

Ngày 31/12/2025	3,020 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	-4.7%	-6.2%	-7.6%

	2025	
ROE	2.2%	+/- YoY ▼ 0.2%

	Q4/25		
DT thuần	654	QoQ ▲ 347 ▲ 113%	YoY ▲ 201 ▲ 44.4%
	tỷ VNĐ		

	2025	
DT thuần	1,553	YoY ▲ 82.0 ▲ 5.5%
	tỷ VNĐ	

	Q4/25		
LN gộp	23.4	QoQ ▲ 5.40 ▲ 30.1%	YoY ▲ 9.10 ▲ 63.8%
	tỷ VNĐ		

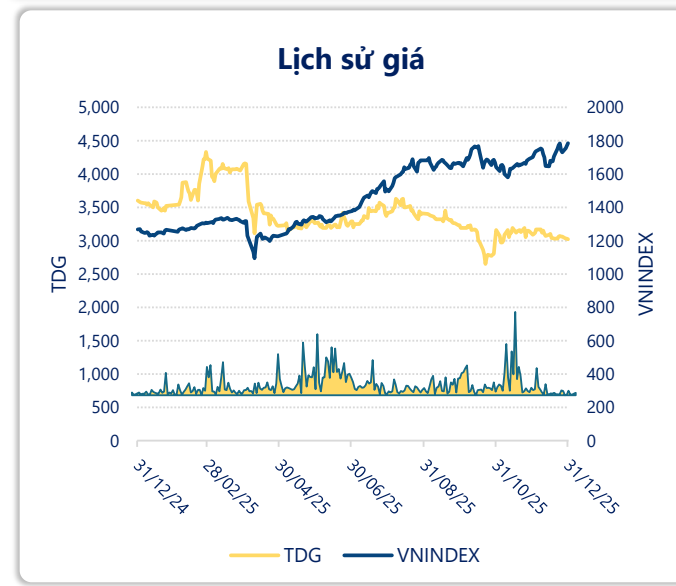
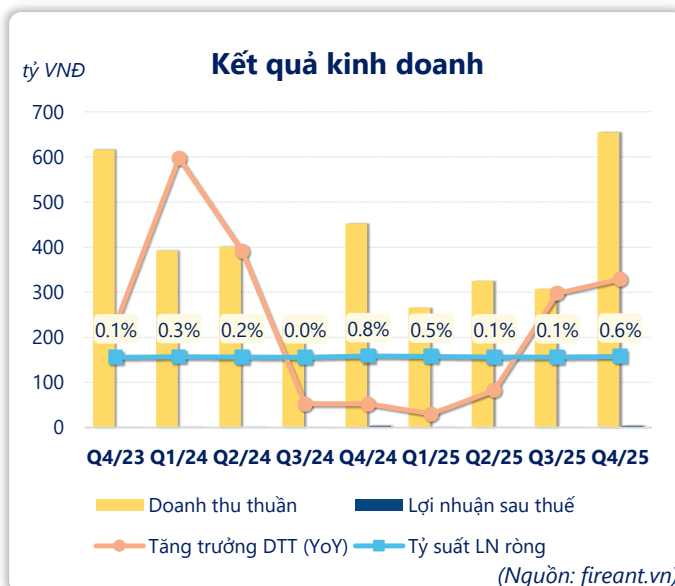
	2025	
LN gộp	75.4	YoY ▲ 13.3 ▲ 21.5%
	tỷ VNĐ	

	Q4/25		
LN thuần	4.60	QoQ ▲ 4.26 ▲ 1253%	YoY ▲ 1.16 ▲ 33.7%
	tỷ VNĐ		

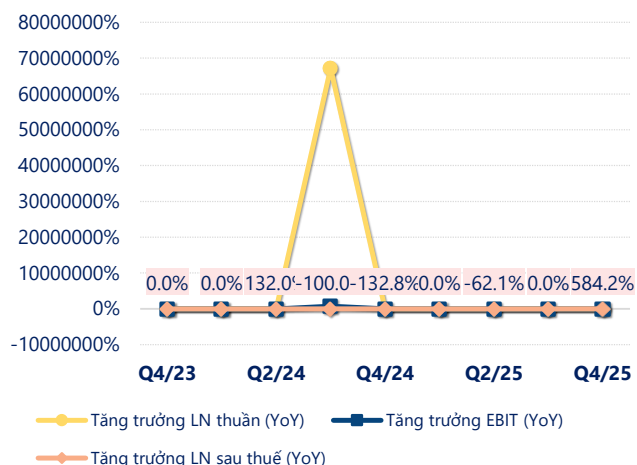
	2025	
LN thuần	6.88	YoY ▼ 0.69 ▼ 9.1%
	tỷ VNĐ	

	Q4/25		
LN sau thuế	3.62	QoQ ▲ 3.31 ▲ 1067%	YoY ▼ 0.01 ▼ 0.3%
	tỷ VNĐ		

	2025	
LN sau thuế	5.45	YoY ▼ 0.21 ▼ 3.7%
	tỷ VNĐ	

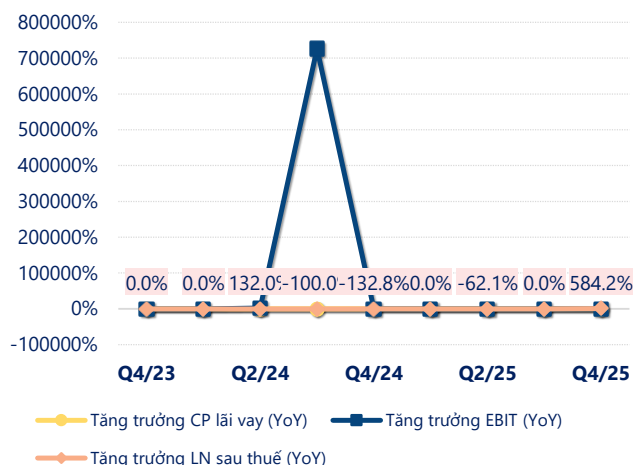


Tăng trưởng lợi nhuận



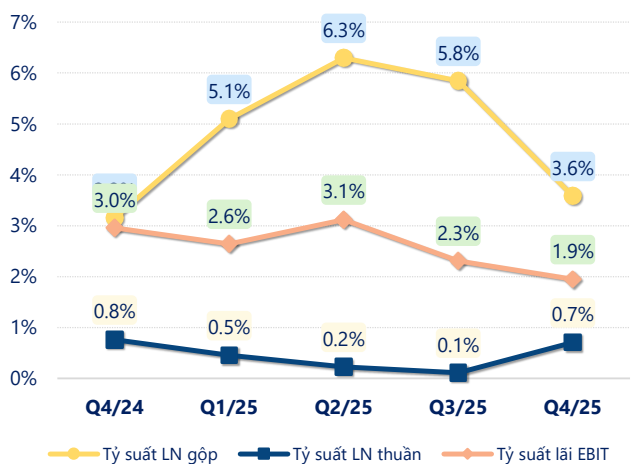
(Nguồn: fireant.vn)

Tăng trưởng chi phí



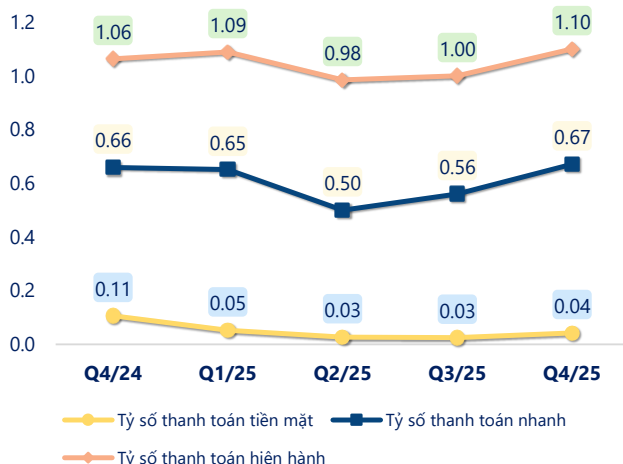
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất lợi nhuận



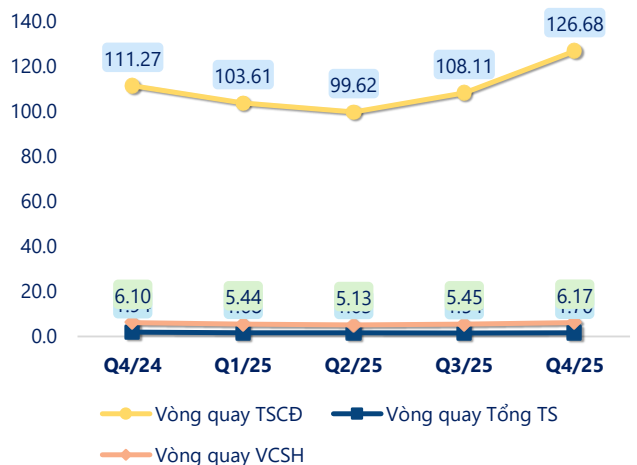
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



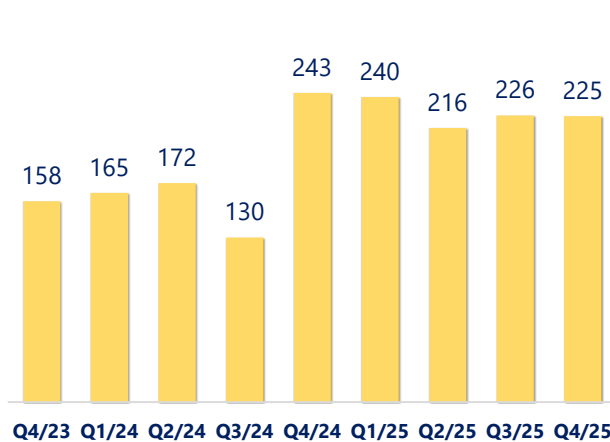
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



(Nguồn: fireant.vn)

EPS



(Nguồn: fireant.vn)

KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q4/25	Q4/24	Thay đổi YoY	2025	2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	654	453	44.4%	1,553	1,471	5.5%
Giá vốn hàng bán	631	438	44.0%	1,477	1,409	4.8%
Lợi nhuận gộp	23.4	14.3	63.8%	75.4	62.1	21.5%
Doanh thu HĐTC	0.44	0.91	-51.8%	1.21	2.17	-44.0%
Chi phí TC	8.19	9.95	-17.7%	30.2	30.3	-0.3%
Chi phí lãi vay	8.19	9.95	-17.7%	30.2	30.1	0.4%
LN trong công ty LKLD	-0.04	0.00		0.19	0.00	29191%
Chi phí bán hàng	9.98	0.84	1088%	35.8	21.6	65.6%
Chi phí QLDN	1.06	0.95	11.3%	3.98	4.79	-16.8%
LN thuần từ HĐKD	4.60	3.44	33.7%	6.88	7.57	-9.1%
Lợi nhuận khác	-0.05	0.00		-0.08	-0.89	90.9%
LN trước thuế	4.55	3.44	32.3%	6.80	6.67	1.8%
Lợi nhuận sau thuế	3.62	3.63	-0.3%	5.45	5.66	-3.7%
LNST của CĐ cty mẹ	3.62	3.63	-0.3%	5.45	5.66	-3.7%

(Nguồn: fireant.vn)

